

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/HSST  
Ngày 24/4/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Kam Ênuôl

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Quang.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2025/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đình L**; Tên gọi khác: Xíu; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: H N, tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Ngô T, sinh năm 1937 (đã chết) và con bà Võ Thị S, sinh năm: 1942 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không;

**Nhân thân:**

- Theo bản án hình sự sơ thẩm số 165 ngày 15/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị cáo bị xét xử 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

- Theo bản án hình sự sơ thẩm số 34 ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin bị cáo bị xét xử 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

*Người bị hại:* Anh Hà Bảo N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Bà H Uyên T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Buôn E, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

2. Ông Võ C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Ông Trương Văn T3, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Ông Vũ Bá T4, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/7/2024, Ngô Đình L cùng anh Trương Văn T3, chị H Uyên T1 và anh Vũ Bá T4 cùng nhau uống rượu ở tại nền xi măng dưới bếp căn nhà H N, tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của L. Trong quá trình uống rượu chị H Uyên gọi điện thoại rủ anh Hà Bảo N, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố C, phường T, thành phố B đến nhà L uống rượu, thì anh N đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hà Bảo N rủ các anh Phạm Tiến D, Võ C và Nguyễn Ngọc T2 đang cùng nhau ở đám giỗ nhà anh Ngô Quốc L1 cùng đường Ngô Chí Q, đi đến nhà L. Khi đến anh N vào ngồi cạnh anh T3, đối diện với L, thấy nhóm của anh N không được L mời mà đến, thì L nói “tụi bay đến nhà tao quậy hả, tụi bay về hết đi không tao chém bây giờ” anh N tưởng L nói đùa nên nói “chém thì chém đi”. L quay lưng lại lấy từ trong tủ bếp 01 con dao thái thịt, loại dao bầu, dài 33,3cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm cầm chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, anh N đưa tay lên đỡ, thì trúng vào khuỷu tay trái của anh N gây thương tích chảy máu. Thấy vậy những người có mặt can ngăn L ra, rồi đưa anh N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ từ ngày 21/7/2024 đến ngày 27/7/2024 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 618/KLTTCT-PY, ngày 06/8/2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận:

Vết thương để lại sẹo mặt sau trong khuỷu tay trái; gãy mõm khuỷu trái đã kết hợp xương, do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên

xuống dưới, từ trước ra sau. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hà Bảo N là 10%. Vật tác động: Vật sắc.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 202/KLTTCT-PY, ngày 11/3/2025, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hà Bảo N là 10%.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Ngô Đình L về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 03/4/2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Đình L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

*Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

\* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hà Bảo N tổng số tiền là 45.233.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước 3.000.000 đồng, bị cáo có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường số tiền 42.233.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái thịt, loại dao bầu, chiều dài 33,3cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm là tài sản của bị cáo Ngô Đình L sử dụng làm hung khí để phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 21/7/2024 tại địa chỉ H N, tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo Ngô Đình L2 đã sử dụng hung khí là 01 con dao thái thịt, loại dao bầu, chiều dài 33,3cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm chém anh Hà Bảo N gây thương tích 10%

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bị cáo khai rằng nguyên nhân bị cáo chém anh N là do anh N khiêu khích và đá làm hư loa nghe nhạc của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại không thừa nhận, ngoài ra cũng không có chứng cứ hay tài liệu nào có trong hồ sơ chứng minh anh N đá làm hư loa của bị cáo; Mặt khác, lời khai của người làm chứng đều cho rằng lời nói giữa bị cáo và anh N chỉ là trêu ghẹo nhau, không có mang tính khiêu khích bị cáo, không có lời khai nào xác nhận anh N đá làm hư loa của bị cáo. Vì vậy, việc bị cáo cho rằng bị hại anh N khiêu khích và cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo dẫn đến việc bị cáo chém là không có căn cứ.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Như vậy, quyết định truy tố bị cáo Ngô Đình L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Đình L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự

#### **Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;*

*b) .....*

*i) Có tính chất côn đồ.*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm, không những làm tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất ổn định trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng

và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong lời nói, ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại là anh Hà Bảo N. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đây là tình tiết được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, bị cáo đã không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm, buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường và khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng và xem xét đối với bị cáo khi lượng hình, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với cộng đồng xã hội và trở thành công dân có ích, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Hà Bảo N đề nghị bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cụ thể như sau:

- + Chi phí khám và điều trị: 13.000.000 đồng;
- + Chi phí ngày công lao động bị mất 36.000.000 đồng;
- + Chi phí ngày công lao động của người chăm sóc 3.000.000 đồng;
- + Chi phí tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần: 18.000.000 đồng;

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại anh Hà Bảo N và bị cáo đều đề nghị giải quyết phần bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tính các khoản chi phí phù hợp để buộc bị cáo bồi thường như sau:

+ Chi phí khám, chữa bệnh theo hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH Bệnh viện Đ: 12.913.841 đồng (BL162);

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh theo hồ sơ bệnh án là 07 ngày (Vào viện ngày 21/7/24 ra viện ngày 27/7/24) tại thành phố B là  $(3.860.000 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày}) \times 7 \text{ ngày} = 1.039.230 \text{ đồng}$ ;

+ Chi phí hồi phục sức khỏe: 5.000.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất 03 tháng x lương tối thiểu vùng III là 03 x 3.860.000 đồng = 11.580.000 đồng;

+ Chi phí người chăm sóc: 3.000.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 5 lần lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 11.700.000 đồng.

Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hà Bảo N là 45.233.000 đồng khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 42.233.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 con dao thái thịt, loại dao bầu, chiều dài 33,3cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm là tài sản của Ngô Đình L, là hung khí Ngô Đình L sử dụng để phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

*Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Đình L** 01 (một) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Các biện pháp tư pháp**: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

2.1. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hà Bảo N tổng số tiền là 45.233.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước 3.000.000 đồng, bị cáo có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường số tiền 42.233.000 đồng.

2.2. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái thịt, loại dao bầu, chiều dài 33,3cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm là tài sản của bị cáo Ngô Đình L sử dụng làm hung khí để phạm tội.

*(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma T5 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 03/4/2025).*

\* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.111.650 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Y Kam Ênuôl**